

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐỒNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1115/QĐ-UBND

Đồng Sơn, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình Đường nối từ đường tránh Quốc lộ 1A với nhánh Đông đường Hồ Chí Minh, tại phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị (đợt 24)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Công văn số 1823/TTg-QHQT ngày 28/22/2017 của Thủ tướng Chính phủ V/v Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án vay vốn ADB;

Căn cứ Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh V/v phê duyệt kế hoạch tái định cư công trình đường tránh QL 1A với nhánh Đông đường Hồ Chí Minh;



Căn cứ Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất; mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản và mức bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình V/v ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình V/v ban hành quy định mức bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Quảng Bình và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Công văn số 532/UBND-NNMT ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai công tác quản lý đất đai sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026;

Căn cứ Công văn số 212/UBND-NNMT ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị V/v áp dụng giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND thành phố Đồng Hới về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm và thông báo thu hồi đất để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Đường nối từ đường tránh Quốc lộ 1A với nhánh Đông đường Hồ Chí Minh (đợt 7);

Căn cứ Thông báo số 158/TB-UBND ngày 01/8/2022 của UBND thành phố Đồng Hới về chủ trương thu hồi đất để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Đường nối từ đường tránh Quốc lộ 1A với nhánh Đông đường Hồ Chí Minh (đợt 7);

Căn cứ Thông báo số 112/TB-UBND ngày 10/4/2025 của UBND thành phố Đồng Hới thông báo Điều chỉnh danh sách kèm theo Thông báo số 158/TB-UBND ngày 01/8/2022 của UBND thành phố Đồng Hới về chủ trương thu hồi đất để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Đường nối từ đường tránh Quốc lộ 1A với nhánh Đông đường Hồ Chí Minh (đợt 7);

Căn cứ Thông báo số 136/TB-UBND ngày 25/4/2025 của UBND thành phố Đồng Hới thông báo về việc đính chính Thông báo số 112/TB-UBND ngày 10/4/2025 của UBND thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Thông báo số 1135/TB-UBND ngày 19/5/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Sơn về việc thu hồi đất để thực hiện giải phóng mặt bằng công trình Đường nối từ đường tránh Quốc lộ 1A với nhánh Đông đường Hồ Chí Minh, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị (đợt 12);

Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 của UBND phường Đồng Sơn V/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ lô đất có ký hiệu DV-48 trong quy hoạch phân khu Khu vực phát triển đô thị phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỷ lệ 1/2000;

Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của UBND phường Đồng Sơn Quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500, các lô đất lẻ trên địa bàn phường Đồng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Sơn về việc giao đất cho UBND phường Đồng Sơn thực hiện Dự án Quy hoạch chi tiết các lô đất lẻ trên địa bàn phường Đồng Sơn (vị trí khu đất nằm trên trục đường Hoàng Quốc Việt);

Xét Tờ trình số 1029/TTr-BQL ngày 18/6/2026 của Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới về việc đề nghị thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Đường nối từ đường tránh Quốc lộ 1A với nhánh Đông đường Hồ Chí Minh tại phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị (trường hợp ông Trịnh Xuân Hiên) và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết kèm theo;

Xét Biên bản thẩm định Phương án xác định giá đất cụ thể để giải phóng mặt bằng thực hiện công trình Đường nối từ đường tránh Quốc lộ 1A với nhánh Đông đường Hồ Chí Minh ngày 22/6/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Đồng Sơn;

Xét Biên bản thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình Đường nối từ đường tránh Quốc lộ 1A với nhánh Đông đường Hồ Chí Minh (đợt 24) ngày 22/6/2026 của liên ngành Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đồng Sơn, Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới và Chủ đầu tư dự án;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 667/TTr-KTHT&ĐT ngày 24/6/2026. 




QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình Đường nối từ đường tránh Quốc lộ 1A với nhánh Đông đường Hồ Chí Minh tại phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị (đợt 24) với các nội dung chính như sau:

I. Phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường.

- Giá đất cụ thể thửa đất số 117(2), tờ bản đồ số 19, phường Bắc Nghĩa (nay là phường Đồng Sơn), vị trí 1, đường Hồng Quang, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị: 10.000.000 đồng/m².

- Giá đất cụ thể thửa đất số 117(1) và 117(2), tờ bản đồ số 19, phường Bắc Nghĩa (nay là phường Đồng Sơn), vị trí 1, đường Hồng Quang, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm (đất nông nghiệp nằm trong cùng một thửa đất có đất ở): 5.000.000 đồng/m².

(Chi tiết có phụ lục 01 kèm theo)

II. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

1. Tổng diện tích đất thu hồi: 1.018,4 m².

2. Tổng số người có đất thu hồi: 01 hộ gia đình, cá nhân.

3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Không.

4. Phương án bố trí tái định cư:

- Bồi thường bằng đất (cấp đổi đất) cho ông Trịnh Xuân Hiền, số căn cước công dân: 044073001055, nơi thường trú: số 8, đường Hồng Quang, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị bằng lô đất có ký hiệu OM-03, thuộc thửa đất số 420, tờ bản đồ số 84, diện tích 516,5 m², trong đó có 200 m² đất ở tại đô thị (ODT) và 316,5 m² đất trồng cây lâu năm (CLN) là đất nông nghiệp nằm trong cùng thửa đất có đất ở, vị trí 1, đường Hoàng Quốc Việt (từ đường Lý Thái Tổ đến đường Trần Thủ Độ) (2 mặt tiền). Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất tái định cư là: 3.353.220.000 đồng.

- Vị trí, diện tích, loại đất theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Sơn, Chính lý địa chính (phục vụ giao đất), tờ bản đồ địa chính số 83, 84, phường Đồng Sơn, tỷ lệ 1:1000 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 28/5/2026.

- Giá tính tiền sử dụng đất căn cứ số thứ tự 2.4 mục 2, Phụ lục II, Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có phụ lục 02 kèm theo)

5. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: Không.

6. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không.

7. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không. 

8. Trường hợp nhà, công trình xây dựng khác, công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, tài sản khác là tài sản công: Không.

9. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: 9.325.997.000 đồng (Chín tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

9.1 Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: 9.239.568.000 đồng (Chín tỷ hai trăm ba mươi chín triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Trong đó:

+ Bồi thường về đất:	6.092.000.000 đồng
+ Bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất:	2.264.056.000 đồng
+ Các khoản hỗ trợ:	883.512.000 đồng

Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ: (Chi tiết có phụ lục 03 kèm theo).

9.2. Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 86.429.000 đồng (Tám mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng).

(Chi tiết có phụ lục 04 kèm theo)

10. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Thời gian thực hiện chi trả tiền: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình Đường nối từ đường tránh Quốc lộ 1A với nhánh Đông đường Hồ Chí Minh tại phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị (trường hợp ông Trịnh Xuân Hiền).

- Thời gian bàn giao mặt bằng: Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới có thông báo chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lần đầu.

11. Cơ chế thưởng: Người có đất thu hồi chấp hành tốt chủ trương, chính sách bồi thường GPMB, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư lần đầu và bàn giao mặt bằng trước 20 ngày tính từ ngày có Quyết định thu hồi đất của cấp thẩm quyền. Mức thưởng theo quy định tại khoản 3, Điều 14, Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị.

12. Nguồn kinh phí thực hiện phương án: Từ nguồn vốn thực hiện dự án.

Điều 2. Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới có trách nhiệm phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phổ biến và niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND phường Đồng Sơn và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng; tổ chức thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Điều 94 Luật đất

đại năm 2024 và Điều 25 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các văn bản pháp luật có liên quan. Hướng dẫn ông Trịnh Xuân Hiền lập hồ sơ giao đất và làm thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND-UBND, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới; Giám đốc Ban QLDA Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị; đối tượng được bồi thường, hỗ trợ có tên tại Điều 1; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Thư*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đoàn Hồng Quân

PHỤ LỤC 01

GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐỂ TÍNH TIỀN BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG NỐI TỪ ĐƯỜNG TRÁNH QUỐC LỘ 1A VỚI NHÁNH ĐÔNG ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH TẠI PHƯỜNG ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ (ĐỢT 24)

(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Sơn)

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ địa chính số	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Khu vực/Đường	Vị trí	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Ghi chú
1	117(1)	19	508,7	CLN	Đường Hồng Quang	1	5.000.000	
2	117(2)	19	200,0	ODT	Đường Hồng Quang	1	10.000.000	
3	117(2)	19	309,7	CLN	Đường Hồng Quang	1	5.000.000	
Tổng cộng: 03 thửa			1.018,4					

PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH BỒI THƯỜNG BẰNG ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG NỘI TỪ ĐƯỜNG TRÁNH QUỐC LỘ 1A VỚI NHÁNH ĐÔNG ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH TẠI PHƯỜNG ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ (ĐỢT 24)

(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Sơn)

Stt	Đối tượng được giao đất tái định cư	Số lô	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Trong đó		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giá trị lô đất bồi thường bằng đất (đồng)	Ghi chú
						Diện tích (m ²)	Loại đất				
1	Ông Trịnh Xuân Hiền - CCCD: 044073001055 - Địa chỉ: số 8, đường Hồng Quang, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	OM-03	420	84	516,5	200,0	ODT	9.360.000	1.872.000.000	3.353.220.000	
						316,5	CLN	4.680.000	1.481.220.000		
	Tổng cộng									3.353.220.000	

le

le

PHỤ LỤC 03
DANH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
ĐỂ THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG NÓI TỪ ĐƯỜNG TRÁNH
QUỐC LỘ 1A VỚI NHÁNH ĐỒNG ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH
TẠI PHƯỜNG ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ (ĐỢT 24)

(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Sơn)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ	Bồi thường đất	Bồi thường tài sản trên đất	Các khoản hỗ trợ	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
1	Ông: Trịnh Xuân Hiền - CCCD:044073001055 - Địa chỉ: số 8, đường Hồng Quang, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị. - Chỗ ở hiện nay: số 8, đường Hồng Quang, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị. - Điện thoại: 0918847767	6.092.000.000	2.264.056.000	883.512.000	9.239.568.000	
	TỔNG CỘNG	6.092.000.000	2.264.056.000	883.512.000	9.239.568.000	

Số tiền bằng chữ: Chín tỷ hai trăm ba mươi chín triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng chẵn./

PHỤ LỤC 04

CHI PHÍ ĐẢM BẢO CHO VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG NỐI TỪ ĐƯỜNG TRÁNH QUỐC LỘ 1A VỚI NHÁNH ĐÔNG ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH TẠI PHƯỜNG ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ (ĐỢT 24)

(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Sơn)

DVT: Đồng

TT	Danh mục công việc	Đơn vị tính	Số người tham gia	Ngày công tham gia	Đơn giá ngày công	Thành tiền	Ghi chú
1	Họp thông qua chủ trương thu hồi đất (Chi phí nội nghiệp 02 ngày bao gồm kiểm tra hồ sơ, xác định rõ diện tích, địa điểm, đối tượng bị thu hồi đất, họp 0,5 ngày)					2.586.000	
11	Tháng 8/2022: Họp thông qua chủ trương thu hồi đất: họp 0,5 ngày (lương cơ bản: 1.490.000 đồng)					1.068.000	
-	Chi phí hội nghị (Tổ dân phố 01 người, hộ ảnh hưởng 01 người)	Người/ ngày	2	0,5	150.000	150.000	Khoản 4 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017
-	Chi phí giải khát (Ban 05 người, UBND phường 01 người, Ban QLDA Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Bình: 01 người, hộ ảnh hưởng: 01 người)	Người/ ngày	8	0,5	40.000	160.000	Khoản 3 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,82+3,99+3,33 (3*2))/5 = 3,628$)	Người/ ngày	5	0,5	245.715	614.000	

-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,628 * 23,5%= 0,852	Người/ ngày	5	0,5	57.743	144.000	
1.2	Chi phí nội nghiệp: 01 ngày (lương cơ bản: 1.490.000 đồng)					1.518.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,82+3,99+3,33 (3*2))/5 = 3,628$)	Người/ ngày	5	1	245.715	1.229.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,628 * 23,5%= 0,852	Người/ ngày	5	1	57.743	289.000	
2	Tác nghiệp chuẩn bị ban hành thông báo thu hồi đất cho các tổ chức hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng và niêm yết công khai thông báo thu hồi đất theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai 2024:					7.227.000	
2.1	Tháng 8/2022: Chi phí nội nghiệp (kiểm tra, rà soát hồ sơ, tham mưu văn bản trình thông báo thu hồi đất) (Thông báo số 158/UBND ngày 01/8/2022 của UBND thành phố Đồng Hới) lương cơ bản: 1.490.000 đồng					1.518.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,82+3,99+3,33 (3*2))/5 = 3,628$)	Người/ ngày	5	1	245.715	1.229.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,628 * 23,5%= 0,852	Người/ ngày	5	1	57.743	289.000	

2.2	Tháng 4/2025: Chi phí nội nghiệp (kiểm tra, rà soát hồ sơ, tham mưu văn bản trình thông báo thu hồi đất) (Thông báo số 112/TB-UBND ngày 10/4/2025 của UBND thành phố Đồng Hới; Thông báo số 136/TB-UBND ngày 25/4/2025 của UBND thành phố Đồng Hới), lương cơ bản: 2.340.000 đồng					5.146.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,95+4,32+3,66+(3,33*2))/5 = 3,918$)	Người/ ngày	5	2	416.733	4.167.000	
-	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : $3,918 * 23,5\% = 0,935$	Người/ ngày	5	2	97.932	979.000	
2.3	Tháng 8/2022 (Niêm yết thông báo tại trụ sở UBND phường, Nhà văn hoá (Thông báo số 158/UBND ngày 01/8/2022 của UBND thành phố Đồng Hới)): 0,5 ngày lương cơ bản: 1.490.000 đồng					126.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: 3)	Người/ ngày	1	0,5	203.182	102.000	
-	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : $3, * 23,5\% = 0,705$	Người/ ngày	1	0,5	47.748	24.000	
2.4	Tháng 4/2025 (Niêm yết gửi thông báo tại trụ sở UBND phường, Nhà văn hoá (Thông báo số 112/TB-UBND ngày 10/4/2025 của UBND thành phố Đồng Hới; Thông báo số					437.000	

	136/TB-UBND ngày 25/4/2025 của UBND thành phố Đồng Hới): 01 ngày lương cơ bản: 2.340.000 đồng											
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: 3,33)							1	1	354.191	354.000	
-	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,33 * 23,5%= 0,782							1	1	83.235	83.000	
3	Tổ chức điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm khối lượng đất đai, tài sản tại thực địa, tổng hợp số liệu tại cơ quan										10.866.000	
3.1	Tháng 8/2022: Gửi giấy mời điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm : 0,5 ngày, lương cơ bản: 1.490.000 đồng										126.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: 3,0)							1	0,5	203.182	102.000	
-	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,0* 23,5%= 0,782							1	0,5	47.748	24.000	
3.2	Tháng 8/2022: Chi phí Điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, lương cơ bản: 1.490.000 đồng										2.750.000	
-	Chi phí giải khát (Ban 8 người, UBND phường 02 người, Ban QLDA Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Bình: 01 người, hộ ảnh hưởng: 01 người)							12	1	40.000	480.000	Khoản 3 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017

-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $4,82+3,99+(3,33*3)+(3*2)+2,34)/8=3,392$	Người/ ngày	8	1	229.731	1.838.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : $3,392 * 23,5\%=0,884$	Người/ ngày	8	1	53.987	432.000	
3.3	Tháng 8/2025 (Kiểm tra, rà soát các hạng mục bồi thường theo kiến nghị của hộ gia đình) lương cơ bản: 2.340.000 đồng					3.995.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $4,8+4,32+(3,99*3)+(3,33*2)+2,67)/8=3,802$	Người/ ngày	8	1	404.395	3.235.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : $3,802 * 23,5\%=0,893$	Người/ ngày	8	1	95.033	760.000	
3.4	Tháng 5/2026 (Kiểm tra xác minh một số tiêu chí tài sản theo Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị) lương cơ bản: 2.340.000 đồng					3.995.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $4,8+4,32+(3,99*3)+(3,33*2)+2,67)/8=3,802$	Người/ ngày	8	1	404.395	3.235.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : $3,802 * 23,5\%=0,893$	Người/ ngày	8	1	95.033	760.000	
4	Xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, xác nhận tài sản, nhân khẩu, nguyện vọng tái định cư, nghĩa vụ tài chính (thu thập hồ sơ, kiểm tra nội dung xác nhận)					16.897.000	
4.1	Năm 2022 (Xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, nhân khẩu, nghề nghiệp, nguồn thu nhập, tỷ lệ % đất nông nghiệp: Làm việc với hộ gia đình: 02 ngày), lương cơ bản 1.490.000 đồng					3.034.000	

-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,82+3,99+3,33 (3*2)/5 = 3,628$	Người/ ngày	5	2	245.715	2.457.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,628 * 23,5%= 0,852	Người/ ngày	5	2	57.743	577.000	
4.2	Năm 2025 (Xác nhận nhân khẩu nông nghiệp: Làm việc với tổ dân phố: 0,5 ngày) lương cơ bản 2.340.000 đồng					1.287.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,95+4,32+3,66+(3,33*2)/5 = 3,918$	Người/ ngày	5	0,5	416.733	1.042.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,918 * 23,5%= 0,935	Người/ ngày	5	0,5	97.932	245.000	
4.3	Tháng 10/2022 (Xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, nhân khẩu, nghề nghiệp, nguồn thu nhập, tỷ lệ % đất nông nghiệp với UBND phường) Chi phí nội nghiệp 01 ngày, phường xác nhận: 0,5 ngày, lương cơ bản 1.490.000 đồng					2.416.000	
-	Chi phí giải khát (Ban 5 người, UBND phường 02 người)	Người/ ngày	7	0,5	40.000	140.000	Khoản 3 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,82+3,99+3,33 (3*2)/5 = 3,628$	Người/ ngày	5	1,5	245.715	1.843.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,628 * 23,5%= 0,852	Người/ ngày	5	1,5	57.743	433.000	

4.4	Tháng 4/2023 (Xác nhận tái định cư cho hộ gia đình lần 1): 01 ngày, lương cơ bản 1.490.000 đồng					1.518.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,82+3,99+3,33 (3*2))/5 = 3,628$)	Người/ ngày	5	1	245.715	1.229.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : $3,628 * 23,5\% = 0,852$	Người/ ngày	5	1	57.743	289.000	
4.5	Tháng 7/2023 (Xác nhận hộ gia đình đủ điều kiện bố trí tái định cư): 01 ngày, lương cơ bản 1.800.000 đồng					1.833.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,82+3,99+3,33 (3*2))/5 = 3,628$)	Người/ ngày	5	1	296.836	1.484.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : $3,628 * 23,5\% = 0,852$	Người/ ngày	5	1	69.757	349.000	
4.6	Tháng 5/2026 (Xác nhận không còn đất ở, nhà ở nào khác): 0,5 ngày, lương cơ bản: 2.340.000 đồng					1.287.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,95+4,32+3,66+(3,33*2))/5 = 3,918$)	Người/ ngày	5	0,5	416.733	1.042.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : $3,918 * 23,5\% = 0,935$	Người/ ngày	5	0,5	97.932	245.000	
4.7	Tháng 10/2022 (Hợp giải quyết ý kiến đề xuất tái định cư: 0,5 ngày, lương cơ bản 1.490.000)					898.000	

-	Chi phí giải khát (Ban 5 người, UBND phường 02 người, hộ ảnh hưởng 01 người)	Người/ ngày	7	0,5	40.000	140.000	Khoản 3 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,82+3,99+3,33 (3*2))/5 = 3,628$	Người/ ngày	5	0,5	245.715	614.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,628 * 23,5%= 0,852	Người/ ngày	5	0,5	57.743	144.000	
4.8	Tháng 8/2025 (Họp giải quyết kiến nghị giá đất, bố trí đất tái định cư): 0,5 ngày, lương cơ bản 2.340.000					1.687.000	
-	Chi phí giải khát (Ban 5 người, UBND phường 02 người, hộ ảnh hưởng 01 người)	Người/ ngày	8	0,5	100.000	400.000	Khoản 7 Điều 01 Thông tư 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,95+4,32+3,66+(3,33*2))/5 = 3,918$	Người/ ngày	5	0,5	416.733	1.042.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,918 * 23,5%= 0,935	Người/ ngày	5	0,5	97.932	245.000	
4.9	Tháng 5/2026 (Họp thống nhất vị trí bố trí tái định cư tại đường Hồng Quang): 0,5 ngày, lương cơ bản 2.340.000					1.687.000	
-	Chi phí giải khát (Ban 5 người, UBND phường 02 người, hộ ảnh hưởng 01 người)	Người/ ngày	8	0,5	100.000	400.000	Khoản 7 Điều 01 Thông tư 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025

-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,95+4,32+3,66+(3,33*2))/5 = 3,918$)	Người/ ngày	5	0,5	416.733	1.042.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : $3,918 * 23,5\% = 0,935$	Người/ ngày	5	0,5	97.932	245.000	
4.10	Tháng 6/2026 (Hợp thống nhất vị trí bố trí tái định cư tại đường Hoàng Quốc Việt): 0,5 ngày, lương cơ bản 2.340.000					1.250.000	
-	Chi phí giải khát (Ban 3 người, UBND phường 02 người, hộ ảnh hưởng 01 người)	Người/ ngày	8	0,5	100.000	400.000	Khoản 7 Điều 01 Thông tư 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,95+4,32+3,66)/3 = 4,318$)	Người/ ngày	3	0,5	458.427	688.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : $3,918 * 23,5\% = 0,935$	Người/ ngày	3	0,5	107.730	162.000	
5	Lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; xây dựng phương án bố trí tái định cư.					25.479.000	
5.1	Tháng 8/2023 : Lập, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ: Chi phí nội nghiệp: 05 ngày, lương cơ bản: 1.800.000 đồng					9.165.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,82+3,99+3,33 (3*2))/5 = 3,628$)	Người/ ngày	5	5	296.836	7.421.000	

-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,628 * 23,5%= 0,852	Người/ ngày	5	5	69.757	1.744.000	
5.2	Tháng 7/2025: Lập, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ: Chi phí nội nghiệp: 03 ngày, lương cơ bản 2.340.000					7.720.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: (4,95+4,32+3,66+(3,33*2))/5 = 3,918	Người/ ngày	5	3	416.733	6.251.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,918 * 23,5%= 0,935	Người/ ngày	5	3	97.932	1.469.000	
5.3	Tháng 5,6/2026: Lập, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ: Chi phí nội nghiệp: 05 ngày, lương cơ bản 2.340.000					7.720.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: (4,95+4,32+3,66+(3,33*2))/5 = 3,918	Người/ ngày	5	3	416.733	6.251.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,918 * 23,5%= 0,935	Người/ ngày	5	3	97.932	1.469.000	
5.4	Tháng 6/2026 (gửi công khai, lấy ý kiến về phương án): 01 ngày lương cơ bản: 2.340.000 đồng					437.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: 3,33)	Người/ ngày	1	1	354.191	354.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3, * 23,5%= 0,782	Người/ ngày	1	1	83.235	83.000	

5.5	Tháng 6/2026: tổng hợp ý kiến, kiểm tra, rà soát nội dung kiến nghị của dân): 01 ngày lương cơ bản: 2.340.000 đồng					437.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: 3,33)	Người/ ngày	1	1	354.191	354.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,33 * 23,5%= 0,782	Người/ ngày	1	1	83.235	83.000	
6	Hợp kết thúc công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và thông qua chủ trương thu hồi đất.					241.000	
6.1	Tháng 6/2026 (gửi giấy mời): 0,5 ngày lương cơ bản: 2.340.000 đồng					241.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: 3,66)	Người/ ngày	1	0,5	389.291	195.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,66 * 23,5%= 0,860	Người/ ngày	1	0,5	91.483	46.000	
6.2	Tháng 6/2026: Hợp kết thúc công khai phương án bồi thường (Chi phí nội nghiệp: 01 ngày, hợp kết thúc công khai: 0,5 ngày), lương cơ bản: 2.340.000 đồng					4.209.000	
-	Chi phí giải khát (Ban 5 người, UBND phường 01 người, hộ ảnh hưởng 01 người)	Người/ ngày	7	0,5	100.000	350.000	Khoản 7 Điều 01 Thông tư 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,95+4,32+3,66+(3,33*2))/5 = 3,918$)	Người/ ngày	5	1,5	416.733	3.125.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,918 * 23,5%= 0,935	Người/ ngày	5	1,5	97.932	734.000	
7	Hoàn chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, lập hồ sơ trình thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					7.248.000	

7.1	Tháng 6/2026: Hoàn thiện Phương án bồi thường, hỗ trợ trình thẩm định (bao gồm hoàn thiện PA, lập chi phí dự toán, pho tô hồ sơ...)(chi phí nội nghiệp: 02 ngày)					5.146.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,95+4,32+3,66+(3,33*2))/5 = 3,918$	Người/ ngày	5	2	416.733	4.167.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : $3,918 * 23,5\% = 0,935$	Người/ ngày	5	2	97.932	979.000	
7.2	Thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ					1.000.000	
+	Chi phí hội nghị	Người/ ngày	10	0,5	100.000	500.000	Mục 6 khoản 3 Điều 1 Thông tư 42/2022/TT-BTC ngày 06/07/2022
+	Chi phí giải khát	Người/ ngày	10	0,5	100.000	500.000	Khoản 7 Điều 01 Thông tư 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,8+(4,32*2)+3,33)/4 = 4,192$	Người/ ngày	4	0,5	445.876	892.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : $4,192 * 23,5\% = 0,985$	Người/ ngày	4	0,5	104.781	210.000	
8	Gửi Quyết định công khai, niêm yết Quyết định					219.000	

-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: 3,33)	Người/ ngày	1	0,5	354.191	177.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,33 * 23,5%= 0,782	Người/ ngày	1	0,5	83.235	42.000	
9	Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (mời vận động chi trả tiền để thực hiện cưỡng chế thu hồi đất)					3.093.000	
9.1	Chi phí gửi giấy mời chi trả tiền					219.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: 3,33)	Người/ ngày	1	0,5	354.191	177.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,33 * 23,5%= 0,782	Người/ ngày	1	0,5	83.235	42.000	
9.2	Chi phí chi trả tiền chi phí nội nghiệp 0,5 ngày, chi trả tiền 0,5 ngày)					2.874.000	
-	Chi phí giải khát (Ban 4 người, UBND phường 01 người, hộ ảnh hưởng 01 người)	Người/ ngày	6	0,5	100.000	300.000	Khoản 7 Điều 01 Thông tư 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,95+4,32+3,66+(3,33*2))/5 = 3,918$)	Người/ ngày	5	1	416.733	2.084.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,918 * 23,5%= 0,935	Người/ ngày	5	1	97.932	490.000	
10	Chi phí giao đất thu hồi thực địa: 0,5 ngày					1.287.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: $(4,95+4,32+3,66+(3,33*2))/5 = 3,918$)	Người/ ngày	5	0,5	416.733	1.042.000	
-	BHXXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,918 * 23,5%= 0,935	Người/ ngày	5	0,5	97.932	245.000	

11	Chi phí thu hồi GCNQSDĐ, cấp GCNQSDĐ, trả GCNQSDĐ cho hộ dân					219.000	
-	Lương cán bộ Ban QLDA (Hệ số lương: 3,33)	Người/ ngày	1	0,5	354.191	177.000	
-	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : 3,33 * 23,5%= 0,782	Người/ ngày	1	0,5	83.235	42.000	
12	Các khoản chi phí phục vụ cho công tác GPMB					3.210.000	
*	Chi phí vật tư văn phòng phẩm					2.210.000	
-	Giấy A4	Ram	4		70.000	280.000	
-	Bìa A4	Ram	1		70.000	70.000	
-	Bút viết nhật	Cái	4		50.000	200.000	
-	Ghim tài liệu	Hộp	1		10.000	10.000	
-	Cặp đựng tài liệu	Cái	2		20.000	40.000	
-	Kẹp tài liệu	Hộp	3		30.000	90.000	
-	Băng dán	Cuộn	1		70.000	70.000	
-	Bút xóa	Cái	3		20.000	60.000	
-	Thùng tôn	Cái	1		500.000	500.000	
-	Sổ ghi chép	Quyển	4		135.000	540.000	

-	Hộp mực máy in	Hộp	1		350.000	350.000	
*	In ấn, phoho tô bản đồ, tài liệu, hồ sơ phục vụ công tác GPMB					1.000.000	
I	CỘNG CHI PHÍ THỰC HIỆN					78.572.000	
II	THUẾ					7.857.000	
	TỔNG CỘNG:					86.429.000	

Số tiền bằng chữ: Tám mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng./.